

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày: 05/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Truyền

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M. Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST- HS ngày 09/01/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 21/02/2024 đối với:

1. Các bị cáo:

+ **Hà Thị K** (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 02 năm 1989 tại: huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Xóm T, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hồng Q, sinh năm 1953 và bà Hà Thị M, sinh năm 1954; bị cáo có chồng là Trần Quyết T, sinh năm 1985 và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 12/10/2023, sau đó được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ **Bùi Thị T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 10 tháng 5 năm 1988 tại: huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1966; bị cáo có chồng là Đinh Công C, sinh năm 1986 và có 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2023 đến ngày 12/10/2023, sau đó được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Những người làm chứng:

+ Trần Duy H, sinh năm 1993; Trú tại: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Hà Công D, sinh năm 1987; trú tại: Xóm C, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Đinh Thị T, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Thị H, sinh năm 1953; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Đinh Công K, sinh năm 1985; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Đinh Thị N, sinh năm 1981; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Đinh Công Q, sinh năm 1996; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Văn T, sinh năm 1989; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Văn Ng, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Thị Đ, sinh năm 1967; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Thị N, sinh năm 1969; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Hà Thị Ng, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Thị Th, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Đinh Công Th, sinh năm 1970; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Văn B, sinh năm 1983; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Đinh Công Ch, sinh năm 1982; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Văn D, sinh năm 1978; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Thị T, sinh năm 1980; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

+ Bùi Văn M, sinh năm 1967; Trú tại: Xóm K, xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 06/10/2023, tổ công tác Công an huyện M phối hợp cùng công an xã S làm nhiệm vụ, phát hiện Bùi Thị T đang có hành vi bán số lô, số đề cho Trần Duy H và Hà Công D. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thị T khai nhận: Hà Thị K và Bùi Thị

T không có hợp đồng làm đại lý cho Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Hòa Bình. Vào khoảng cuối tháng 9 năm 2023 cả hai gặp nhau để thỏa thuận về việc đánh bạc, theo thỏa thuận Bùi Thị T sẽ bán số lô, số đề cho khách, sau đó chuyển bảng cho Hà Thị K qua tin nhắn Zalo để hưởng phần trăm hoa hồng, số tiền thắng thua dựa vào kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng trong ngày cụ thể:

Đối với số đề 02 số, nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng. Tiền trúng thưởng sẽ gấp 70 lần đối với số tiền mà khách đã bỏ ra mua.

Đối với số đề 03 số, nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ trúng thưởng. Tiền trúng thưởng sẽ gấp 400 lần đối với số tiền mà khách đã bỏ ra mua.

Đối với số lô 02 số, thì một điểm lô có giá là 23.000 đồng, nếu số lô đã mua trùng với 02 số cuối của 01 trong 27 giải thì sẽ trúng thưởng. Tiền trả thưởng 01 điểm lô là 80.000 đồng.

Đối với lô xiên 2(gồm 02 cặp số) thì một điểm có giá là 10.000 đồng, nếu 02 cặp số đã mua trùng với 02 cặp số cuối của 27 giải thì trúng thưởng. Tiền trúng thưởng sẽ gấp 10 lần số tiền mà khách đã mua.

Đối với lô xiên 3(gồm 03 cặp số) thì mỗi điểm là có giá 10.000 đồng, nếu 03 cặp số đã mua trùng với 03 cặp số cuối của 27 giải thì trúng thưởng. Tiền trúng thưởng sẽ gấp 40 lần số tiền mà khách đã mua.

Đối với lô xiên 4(gồm 04 cặp) thì một điểm có giá 10.000 đồng, nếu 04 cặp số đã mua trùng với 04 cặp số cuối của 27 giải thì trúng thưởng. Tiền trúng thưởng sẽ gấp 100 lần số tiền mà khách đã mua.

Hà Thị K và Bùi Thị T thỏa thuận về việc triết khấu phần trăm hoa hồng khi mua bán số lô, số đề như sau: 01 điểm lô K sẽ thanh toán cho T là 1.000 đồng. Số đề hai số, ba số K sẽ thanh toán cho T là 25% trên số tiền ghi được. Lô xiên các loại K sẽ thanh toán cho T là 10% số tiền ghi được.

Trong các ngày 03,04 và 05 tháng 10 năm 2023 Bùi Thị T tự thú nhận đã ghi số lô, số đề như sau:

Ngày 03/10/2023 Bùi Thị T đã bán cho Đinh Công K số đề 07 là 2.000 đồng, số đề 607 là 5.000 đồng; bán cho Bùi Văn M các số đề 00,01,02 mỗi số là 10.000 đồng; các số 10,11,12,13 mỗi số là 5.000 đồng; bán cho Bùi Văn Ng số 15 và 16 mỗi số là 5.000 đồng; bán cho Bùi Văn D số đề 67 và 76 mỗi số là 60.000 đồng, số đề 867 là 20.000 đồng; bán cho Đinh Công Th số đề 40 là 10.000 đồng, số đề 41 và 42 mỗi số là 15.000 đồng; bán cho Bùi Thị T số đề 86 và 68 mỗi số là 5.000 đồng; bán cho Đinh Công Ch số đề 48 và 58 mỗi số 5.000 đồng. Ngoài ra T còn bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết, số tiền mà T bán được là 2.433.000 đồng, ngày hôm đó không ai trúng nên T được hưởng hoa hồng là 261.000 đồng. Tổng số tiền ngày 03/10/2023 Bùi Thị T và Hà Thị K đã đánh bạc là 2.433.000 đồng.

Ngày 04/10/2023 Bùi Thị T tiếp tục bán cho Đinh Công K số đề 83 là 50.000 đồng, các số 81,82,84,85,86,87,88,89 mỗi số là 5.000 đồng, số 781 là 10.000 đồng; bán cho Bùi Văn M các số 10,11,12,13 mỗi số là 5.000 đồng; bán cho Bùi Thị H số lô 45 là 5 điểm tương ứng số tiền 115.000 đồng; bán cho Bùi Thị T số đề 65 và 53 mỗi số là 5.000 đồng, số đề 42 là 6.000 đồng; bán cho Hà Thị Ng các số đề 80,81,82,83,84,85,86,87,88,89 mỗi số là 2.000 đồng; bán

cho Đinh Công Ch các số đề 34,37,47,734,642 mỗi số là 5.000 đồng. Ngoài ra T còn bán số lô, số đề cho khách qua đường không quen biết. Số tiền mà T bán được là 6.100.000 đồng, trong ngày có khách trúng thưởng 24 điểm lô tương ứng là 1.920.000 đồng và 5.000 đồng tiền đề tương ứng là 350.000 đồng. Như vậy trong ngày 04/10/2023 Hà Thị K và Bùi Thị T đánh bạc với tổng số tiền là 8.370.000 đồng, Bùi Thị T được hưởng lợi là 481.000 đồng.

Ngày 05/10/2023 Bùi Thị T bán cho Bùi Văn D số đề 867 là 20.000 đồng; bán cho Bùi Thị N số đề 35 và 53 mỗi số là 10.000 đồng, các số 50,51,52,53,54,55,56,57,58,59 mỗi số là 1.500 đồng; bán cho Đinh Thị Nguyễn số đề 31 và 71 mỗi số là 10.000 đồng; bán cho Đinh Công Q số đề 13 là 20.000 đồng, số lô 46 là 30 điểm tương ứng là 690.000 đồng; bán cho Bùi Thị T các số đề 57,64,65 mỗi số là 5.000 đồng; bán cho Hà Thị Ng các số đề 40,48,63,84 mỗi số là 5.000 đồng, các số đề 00,10,20,30,40,50,60,70,80,90 mỗi số là 2.000 đồng, các số đề 80,81,82,83,84,85,86,87,88,89 mỗi số là 2.000 đồng; bán cho Đinh Thị T số đề 71 và 72 mỗi số là 5.000 đồng; bán cho Bùi Thị Đ số đề 63 là 10.000 đồng; bán cho Bùi Thị Mùi các số đề 10,11,12,13 mỗi số là 5.000 đồng, các số đề 00,01,02 mỗi số là 10.000 đồng; bán cho Bùi Thị H số đề 45 là 2.000 đồng; bán cho Bùi Thị Th các số đề 22,23,24,99 mỗi số là 2.000 đồng; bán cho Bùi Văn T số đề 44 và 89 mỗi số là 20.000 đồng. Ngoài ra T còn bán số lô, số đề cho khách qua đường. Số tiền mà T bán được là 3.877.000 đồng, trong ngày có khách trúng thưởng 10 điểm lô tương ứng là 800.000 đồng. Như vậy tổng số tiền K và T đánh bạc là 4.677.000 đồng, trong đó T thu lợi được 320.000 đồng.

Chiều ngày 06/10/2023 T và K đã tiến hành thanh toán số tiền liên quan đến việc bán số lô, số đề trong các ngày 03,04 và 05/10/2023 cho nhau cụ thể. Tổng số tiền đã bán số lô, số đề là 12.410.000 đồng, trong đó Bùi Thị T đã trả tiền cho khách trúng thưởng là 3.070.000 đồng, tiền hoa hồng theo thỏa thuận mà T được hưởng là 1.062.000 đồng, T chuyển qua tài khoản cho Hà Thị K là 7.000.000 đồng, còn 1.278.000 đồng T nợ lại chưa thanh toán cho K.

Ngày 06/10/2023 Bùi Thị T bán cho Trần Duy H số lô 26 và 66 mỗi số là 50 điểm, số lô 94 và 40 mỗi số là 50 điểm thành tiền là 3.220.000 đồng; bán cho Hà Công D số tiền là 2.260.000 đồng trong đó các số lô 33 là 40 điểm, số lô 55 là 50 điểm, các số đề 55, 655,133 mỗi số là 30.000 đồng, số đề 33 là 100.000 đồng. Ngoài ra T còn bán cho khách qua đường được số tiền là 2.508.000 đồng. Bùi Thị T tổng hợp các số lô, số đề vào quyển sổ chưa kịp chuyển cho Hà Thị K thì bị bắt quả tang vào lúc 18 giờ cùng vật chứng gồm: 01 bút bi, 01 bàn gỗ, 01 ghế nhựa, 01 quyển sổ, 01 tệp giấy màu vàng, 01 điện thoại cùng số tiền bán được là 7.988.000 đồng. Đến 21 giờ cùng ngày, Hà Thị K nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật không thể trốn tránh được nên đã đến Công an huyện M xin đầu thú và nộp chiếc điện thoại của mình để phục vụ công tác điều tra.

Bản cáo trạng số: 06/CT- VKSMC ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Hà Thị K và Bùi Thị T về tội đánh bạc, theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Thị K từ 07 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14 đến 16 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r,s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bùi Thị T từ 06 đến 07 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 đến 14 tháng.

Đối với hành vi đánh bạc của Hà Thị K và Bùi Thị T vào ngày 03/10/2023 và ngày 05/10/2023 cũng như những người đã mua số lô, số đề của Bùi Thị T trong các ngày từ 03 đến 06/10/2023 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính nên tại phiên tòa hôm nay không đề nghị xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị.

- Tịch thu tiêu hủy 01 tệp giấy màu vàng; 01 bút bi, 01 bàn gỗ, 01 ghế nhựa vì giá trị sử dụng còn lại thấp.

- Tịch thu giao lại Tòa án huyện M để lưu hồ sơ vụ án 01 quyển sổ giấy bìa màu xanh trắng, bên trong có tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 06/10/2023.

- Tịch thu của Bùi Thị T số tiền bán số lô, số đề được là 7.988.000 đồng để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu 02 chiếc điện thoại di động đã dùng vào việc phạm tội để phát mại sung quỹ nhà nước.

- Truy thu tổng số tiền 2.340.000 đồng đối với Bùi Thị T và 7.000.000 đồng đối với Hà Thị K tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Xét nghề nghiệp và điều kiện kinh tế tại biên bản xác minh của Công an huyện M đối với các bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị không xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát.

Các bị cáo tự bào chữa: Rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được Hội đồng xét xử xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Thể hiện Hà

Thị K và Bùi Thị T tham gia đánh bạc qua hình thức bán số lô, số đề cho khách nhằm mục đích kiếm lời. Ngày 06/10/2023 Bùi Thị T đã đánh bạc với số tiền là 7.988.000 đồng. Ngày 04/10/2023 Bùi Thị T và Hà Thị K đã đánh bạc với tổng số tiền là 8.370.000 đồng. Ngoài ra ngày 03/10/2023 và ngày 05/10/2023 Bùi Thị T và Hà Thị K cũng tham gia đánh bạc nhưng với số tiền dưới 5.000.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận Hà Thị K phạm tội đánh bạc với số tiền là 8.370.000 đồng, Bùi Thị T phạm tội đánh bạc với tổng số tiền hai lần là 16.358.000 đồng. Theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Từ đó khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này: Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng muốn thu lời bất chính nên cố ý phạm tội. Các bị cáo đều là đồng phạm giản đơn, khi tham gia đánh bạc. Phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Do vậy, các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và cá thể hóa hành vi phạm tội của từng bị cáo. Trên cơ sở các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử chấp nhận các tình tiết sau:

- Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng 135 có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Ngoài phạm tội lần này trước đây các bị cáo chưa phạm tội lần nào; trước khi phạm tội lần này các bị cáo luôn chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; các bị cáo đều có nơi cư trú, làm việc rõ ràng; các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy định tại điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với Hà Thị K là người giữ vai trò chính, đã rủ rê lôi kéo Bùi Thị T ghi số lô, số đề và trả thưởng cho khách, nhằm mục đích hưởng tỷ lệ lợi nhuận thu được; số tiền bị cáo thực hiện vào việc đánh bạc là 8.370.000 đồng; sau khi phạm tội bị cáo đã xin ra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các tình tiết này được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với Bùi Thị T tham gia với vai trò là người giúp sức tích cực cho Hà Thị K. Bị cáo ghi số lô, số đề vào ngày 04/10/2023 và ngày 06/10/2023 mỗi lần đều thu được số tiền trên 5.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành phạm tội

trước đó của mình cụ thể đã ghi số lô, số đề vào các ngày 03,04 và 05 cho khách sau đó chuyển cho Hà Thị K để thu lợi bất chính; hai lần bị cáo phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Các tình tiết này được quy định tại điểm r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự, văn bản số 02/VBHN- TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao về việc hợp nhất Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP và Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát đã đủ biện pháp giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với hành vi đánh bạc của Hà Thị K và Bùi Thị T trong các ngày 03/10/2023 và ngày 05/10/2023 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

Đối với Bùi Thị Đ, Bùi Thị H, Bùi Thị N, Bùi Thị T, Bùi Thị Th, Bùi Thị Bả, Bùi Thị Duyên, Bùi Văn M, Bùi Văn Ng, Bùi Văn T, Đinh Công Ch, Đinh Công K, Đinh Công Q, Đinh Công Th, Đinh Thị N, Đinh Thị T, Hà Thị Ng, Hà Công D và Trần Duy H là những người đã mua số lô, số đề của Bùi Thị T nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt hành chính nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu giao lại Tòa án huyện M để lưu hồ sơ vụ án 01 quyển sổ giấy bìa màu xanh trắng, bên trong có tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 06/10/2023.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 tệp giấy nhớ màu vàng, loại khổ nhỏ, dùng để ghi số lô, số đề cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc bút bi vỏ kẻ màu xanh trắng, mực đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc bàn gỗ có kích thước (65 x 37,2 x 60)Cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu Việt nhật, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu 02 điện thoại di động để phát mại sung quỹ nhà nước do đã sử dụng làm công cụ phạm tội.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 7.988.000 đồng của Bùi Thị T tiền thu lợi bất chính .

- Truy thu của Hà Thị K số tiền 7.000.000 đồng và của Bùi Thị T số tiền 2.340.000 đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, sống chung cùng gia đình không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 332, 333 Bộ luật hình sự.

Vì các lễ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Thị K và Bùi Thị T phạm tội đánh bạc.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Hà Thị K 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/3/2024. Giao bị cáo Hà Thị K cho UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm r,s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Bùi Thị T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/3/2024. Giao bị cáo Bùi Thị T cho UBND xã S, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

3. Về Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu để giao lại Tòa án huyện M để lưu hồ sơ vụ án 01 quyển sổ giấy bìa màu xanh trắng, bên trong có tờ giấy ghi các số lô, số đề ngày 06/10/2023.

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 01 tệp giấy nhớ màu vàng, loại khổ nhỏ, dùng để ghi số lô, số đề cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc bút bi vỏ kẻ màu xanh trắng, mực đen, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc bàn gỗ có kích thước (65 x 37,2 x 60)Cm, cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc ghế nhựa màu xanh nhãn hiệu Việt nhật, cũ đã qua sử dụng.

- Tuyên tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu bạc, số imei1: 86554507790139, số imei2: 865545057790121, kèm sim số 0964702587 ký hiệu sim 898404800 0022745293 và 8984048841002464741, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A17k, màu xanh, số imei 1: 866155065911054, số imei 2: 866155065911047, kèm sim số: 0868491461 ký hiệu sim 8984048000919532808, điện thoại cũ đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng máy móc bên trong.

- Tuyên tịch thu để sung quỹ nhà nước số tiền 7.988.000 đồng được niêm phong trong phong bì mặt trước có chữ Công an tỉnh Hòa Bình, Công an huyện M. Mặt sau phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong là Vi Văn Tú và Vi Văn Cường. Được đóng dấu giáp lai dấu của cơ quan điều

tra Công an huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tình trạng và đặc điểm của vật chứng đã được ghi trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 20/THA ngày 26/01/2024.

- Truy thu số tiền 7.000.000(bảy triệu) đồng của bị cáo Hà Thị K và số tiền 2.340.000(hai triệu ba trăm bốn mươi ngàn) đồng của bị cáo Bùi Thị T để sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, cụ thể mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAT;
- VKSND tỉnh HB;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Hòa Bình;
- STP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện MC;
- Công an huyện MC;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Đ, huyện MC;
- UBND xã S, huyện MC;
- Bị cáo;
- Lưu HS;
- Lưu cấp án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng

